

## 3.10- SỰ TRỖI DẬY QUÂN SỰ CỦA TRUNG QUỐC RẰNG MỒI CHO RỒNG

*(China's military rise – The dragons new teeth)*

*The Economist*

7-4-2012

Tại một cuộc họp của các quốc gia ASEAN vào 2010, ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì, phải đối phó với một loạt câu hỏi về cách hành xử của nước ông trong khu vực, đã thốt ra những lời nói mà các nhà lãnh đạo lịch sử thường không trả lời. Ông nói : “ *Trung Quốc là nước lớn, và các nước khác là các nước nhỏ, sự thật là như thế* ”. Thật ra là như vậy, và Trung Quốc là nước lớn, không phải chỉ vì tầm thước lãnh thổ và dân số, mà còn vì sức mạnh quân sự của nó. Đảng CS Trung Quốc đang chủ trì một sự xây dựng vũ trang lớn nhất thế giới. Và đó cũng là một sự thật. Một sự thật mà phần còn lại của thế giới phải chú ý tới.



**So sánh chi phí quốc phòng Mỹ và TQ (1990- 2050). Đơn vị: 1000 tỷ USD**

Việc Trung Quốc canh tân lực lượng quân sự của họ không còn hồ nghi gì nữa, mặc dù vẫn có sự bất đồng về con số chi tiêu thực sự. Trong hai thập kỷ vừa qua, ngân sách quốc phòng Trung Quốc hàng năm tăng trưởng hai chữ số. Theo Viện nghiên cứu SIPRI chi tiêu quân sự tăng từ 30 tỉ USD (năm 2000) lên tới gần 120 tỉ USD vào năm 2010. SIPRI bình thường thêm 50% và con số chính thức mà chính phủ Trung Quốc

công bố là chi tiêu quốc phòng, vì ngay cả những chi phí quân sự cơ bản nhất, ví dụ nghiên cứu và triển khai được đề ra ngoài ngân sách. Nếu kể cả những chi tiêu này, tổng số chi tiêu quân sự 2012, dựa trên công bố gần đây của Bắc Kinh, xấp xỉ 160 tỉ USD. Nước Mỹ vẫn còn chi tiêu gấp 4,5 lần rưỡi cho quốc phòng. Nhưng với chiều hướng hiện nay, ngân sách quốc phòng của Trung Quốc sẽ ngang với Mỹ vào năm 2035. Tất cả những số tiền này làm thay đổi cách hành động của Quân đội nhân dân giải phóng.

Hai mươi năm trước, sức mạnh quân sự Trung Quốc chủ yếu dựa vào số lượng khổng lồ những người trong quân ngũ. Vai trò chính của họ là đánh xáp la cả với quân thù, hay chiếm đóng đất đai. Quân đội PLA vẫn còn là đội quân lớn nhất thế giới, với quân số hoạt động 2,3 triệu người. Nhưng sức mạnh quân sự Trung Quốc ngày càng nằm ở chỗ khác. Các chuyên gia Lầu Năm Góc nghĩ rằng Trung Quốc muốn thu nhập một số hệ thống gọi lóng là A2/AD, hay là “anti-access/area denial” (cấm không cho tiếp cận/cấm không cho vào lãnh thổ). Đó là kỹ thuật dùng tấn công bộ binh tiên tiến, và hỏa tiễn chống chiến hạm, một hạm đội tàu ngầm hiện đại và vũ khí mạng và chống vệ tinh để tiêu diệt hay làm hư hỏng vũ khí quân thù từ đằng xa.

Tại Tây Thái Bình Dương, điều đó có nghĩa là nhắm bắn và làm khó khăn các nhóm mồi hạm của Mỹ, và các căn cứ không quân Mỹ ở Okinawa, Hàn Quốc và Guam. Họ có mục tiêu làm cho việc khuếch trương lực lượng Mỹ ở châu Á trở nên rủi ro và tốn kém hơn, từ đó, các đồng minh của Mỹ không còn có thể dựa vào các lực lượng này để răn đe xâm lược, hay chiến đấu chống lại một hình thức tấn công tinh vi nào đó. Chiến thuật này còn cho phép Trung Quốc tiếp tục đe dọa sẽ chiếm Đài Loan nếu hòn đảo này quyết định tuyên bố độc lập.

Việc xây dựng quân sự của Trung Quốc làm rung lên hồi chuông báo động tại châu Á, và đã tạo ra sự xoay chiều (*the pivot*) trong chính sách quốc phòng của Mỹ. Tài liệu “*Hướng dẫn chiến lược*” mới đây được Tổng thống Obama và Bộ trưởng Quốc phòng Leon Paneta phổ biến, đã khẳng định lại những điều mà mọi người ở Washington đều biết rõ : đó là sự chuyển hướng qua châu Á là quá trễ, và đang được thực hiện. Tài liệu nói : “*Trong lúc quân đội Mỹ sẽ tiếp tục đóng góp vào an ninh toàn cầu, chúng ta cần phải tái cân đối lại khu vực châu Á – Thái Bình Dương*”. Nước Mỹ đang có kế hoạch cắt giảm 500 tỉ USD ngân sách quốc phòng trong 10 năm tới. Nhưng tài liệu cho biết “*Để có thể răn đe hữu hiệu những đối thủ tiềm năng, và để nghị ngăn chặn chúng đạt được những mục tiêu, nước Mỹ phải duy trì khả năng khuếch trương lực lượng vào những vùng mà sự tự do hoạt động của chúng ta bị thách thức*”.

Điều này đã nói rõ ràng. Bị thu hút bởi chiến dịch ở Iraq và Afghanistan, nước Mỹ đã bỏ quên khu vực kinh tế năng động nhất thế giới. Đặc biệt là, Mỹ đã đáp ứng quá yếu trước sức mạnh quân sự đang tăng và sự mạnh bạo chính trị của Trung Quốc. Theo như các nhà ngoại giao Mỹ, Trung Quốc có tham vọng – cùng lúc có sức mạnh đang tăng – trở thành bá chủ khu vực. Họ đang có nỗ lực cương quyết đẩy Mỹ ra khỏi khu vực, mà các chính phủ Mỹ kể từ thời Teddy Roosevelt (1) đã coi là có quyền lợi an ninh thiết yếu. Và Trung Quốc đang lôi kéo các quốc gia Đông Nam Á vào vòng ảnh hưởng của họ. Nước Mỹ phải đáp trả. Một dấu hiệu của sự đáp trả này là quyết định của Tổng thống Obama, tuyên bố tháng 11-2011 là 2.500 lính thủy đánh bộ của Mỹ sẽ qua đồn trú ở Úc. Các cuộc bàn thảo về việc tăng cường hiện diện của quân đội Mỹ tại Philippines cũng đã bắt đầu từ tháng 1-2012.

## Nguyên lý bất định

Trung Quốc đang làm cho cả thế giới lo lắng, không phải chỉ vì tầm mức xây dựng quân sự của họ, mà còn vì người ta thiếu thông tin về cách sử dụng lực lượng mới này, và ai là người trách nhiệm về hoạt động của chúng. Tài liệu “ Hướng dẫn chiến lược ” của Mỹ đã bày tỏ mối lo ngại : “ *Sự tăng trưởng của sức mạnh quân sự Trung Quốc cần phải có sự minh bạch nhiều hơn về ý đồ chiến lược để tránh gây ra những cọ sát trong khu vực* ”.

Một cách chính thức, Trung Quốc cam kết theo điều mà họ gọi là “ sự nổi lên hòa bình ”. Các chuyên gia về đối ngoại của họ nhấn mạnh tới sự cam kết của họ về một thế giới đa cực dựa trên pháp luật. Khi người ta hỏi Trung Quốc có tự coi là người cạnh tranh quân sự gần ngang hàng với Mỹ, họ đã lắc đầu.

Nhưng tình hình khác hẳn tại biển Hoa Nam (Biển Đông của Việt Nam) và biển Hoa Đông. Trong 18 tháng qua, đã xảy ra nhiều cuộc đụng độ giữa tàu Trung Quốc và tàu của Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc và Philippines về quyền tài phán lãnh thổ trên các vùng biển giàu tài nguyên này. Một bài xã luận nẩy lửa của báo *Hoàn Cầu Thời Báo* tháng 10-2011 đã đưa ra lời cảnh cáo : “ *Nếu các quốc gia này không thay đổi cách cư xử đối với Trung Quốc, họ cần phải chuẩn bị nghe tiếng nổ của đại bác. Chúng ta phải sẵn sàng cho chuyện này, vì có thể đó là cách duy nhất giải quyết tranh cãi trên biển* ”. Đó không phải là lời tuyên bố của chính phủ, nhưng các nhà kiểm duyệt đã cho tự do báo chí khi chúng thổi phồng tinh thần dân tộc chủ nghĩa.

## SỨC MẠNH QUÂN SỰ SO SÁNH

	Trung Quốc	Mỹ
Ngân sách quốc phòng (2010-11)	89.8 tỉ USD	739.3 tỉ USD
%GDP	1.3%	4.9%
Quân số	2.3 triệu	1.6 triệu
Bộ phóng hỏa tiễn đạn đạo liên lục địa	66	450
Oanh tạc cơ đường dài	132	155
Tàu ngầm hạt nhân mang hỏa tiễn đạn đạo	3	14
Khu trục hạm, tuần dương hạm	13	83
Hàng không mẫu hạm	0	11
Tàu ngầm hạt nhân	5	57

Các quan chức ăn nói nhỏ nhẹ của Bộ Ngoại Giao có thể bồi rối với *Hoàn Cầu Thời Báo* (tương đương với *Fox News*) nhưng quan điểm của báo này không xa lắm với giới lãnh đạo hăng say của hải quân Trung Quốc. Thêm vào đó, trong một tuyên bố về học thuyết năm 2005, báo *Khoa học về chiến lược quân sự* của Giải phóng quân

Nhân dân đã không nê nang. Nó viết : “ *Mặc dù phòng thủ tích cực là cung cách chính của chiến lược quân sự Trung Quốc, nếu quân thù vi phạm quyền lợi quốc gia của chúng ta, có nghĩa là quân thù đã bắn viên đạn đầu tiên. Trong trường hợp này, nhiệm vụ của PLA là “làm mọi việc mà chúng ta có thể làm để trấn áp quân thù, bằng cách chúng ta phải tấn công đầu tiên”* ”.

Tình hình còn đáng báo động hơn trong việc thiếu minh bạch về việc ai là người thực sự kiểm soát súng và tàu chiến. Trung Quốc là quốc gia duy nhất trong các đại cường mà quân đội chính thức không phải là bộ phận của chính phủ. Quân đội có trách nhiệm đối với Đảng cộng sản, và được Ủy ban Quân sự Trung ương (Quân ủy Trung ương) chỉ huy, chứ không phải là Bộ Quốc phòng chỉ huy. Mặc dù Đảng và chính phủ làm việc chặt chẽ với nhau ở Trung Quốc, Đảng có nhiều điều mờ tối hơn, làm phức tạp cho người nước ngoài hiểu được sự trung thành của quân đội là đối với ai. Mỗi quan hệ quân sự – quân sự Mỹ và Trung Quốc nếu được tốt hơn sẽ cho người ta hiểu thêm một chút ít về vấn đề này. Nhưng quân đội Trung Quốc hay treo quan hệ này lại, như một hình thức “ trừng phạt ” mỗi khi có căng thẳng về vấn đề Đài Loan. Quân Giải phóng cũng rất lo ngại là Mỹ có thể được lợi nếu quan hệ giữa hai quân đội đi sâu hơn nữa.

Hậu quả của sự bất định này là ngay cả nếu người nước ngoài nghĩ rằng ý đồ của Trung Quốc là không có hại. Nhưng rõ rệt có một số ý đồ không phải là tốt – họ cũng không thể đưa ra kế hoạch mà chỉ dựa vào những giả định này. Như một Viện nghiên cứu của Mỹ, Trung Tâm Đánh Giá Chiến lược và Ngân sách (CSBA) đã nói rõ, ý đồ của một chế độ toàn quyền có thể thay đổi rất nhanh. Tính chất và tầm vóc của khả năng quân sự Trung Quốc đang xây dựng cũng rất đáng kể.

### **Những người con của lịch sử**

Việc xây dựng quân đội tiến triển không đều đặn. Bắt đầu từ những năm 1950, lúc Liên Xô còn là đồng minh quan trọng nhất của Trung Quốc, và là người cung cấp vũ khí cho Trung Quốc. Nhưng bỗng nhiên ngưng lại khi Mao tung ra cuộc cách mạng văn hóa lâu hàng thập kỷ vào giữa những năm 1960. Hai quốc gia này đã gần nổ ra chiến tranh vì tranh chấp ở biên giới, và Trung Quốc lần đầu tiên cho thử nghiệm bom hạt nhân. Giai đoạn 2 của cuộc canh tân quân đội xảy ra trong những năm 1980 dưới thời Đặng Tiểu Bình. Lúc đó, Đặng đang tìm cách cải tổ lại toàn bộ đất nước, và quân đội không phải là ngoại lệ. Nhưng ông ta nói với quân đội là ông dành ưu tiên cho kinh tế, các tướng lãnh phải kiên nhẫn, và sống với một ngân sách quốc phòng bằng 1.5% GDP.

Giai đoạn xảy ra trong những năm 1990. Kinh sợ trước sự tàn phá ghê gớm của các loại vũ khí công nghệ cao của phương Tây tại Iraq, Quân giải phóng nhận ra rằng quân bộ binh khổng lồ của họ là lỗi thời về phương diện quân sự. Các học giả của Quân Giải Phóng tại Viện Hàn Lâm Khoa Học Quân sự Bắc Kinh bắt đầu đua nhau học tập các tổ chức suy nghĩ (think tanks) của Mỹ, về vấn đề vẫn được gọi là “*cách mạng trong nghiệp vụ quân sự*” (*Revolution in military Affairs – RMA*) : người ta có thể thay đổi được chiến lược và vũ khí nhờ vào sức mạnh của máy vi tính lớn. Trong một buổi làm việc với báo *The Economist* ở Hàn Lâm Viện, tướng Trần Châu (Chen Zhou), tác giả chính của 4 sách trắng gần đây nhất về quốc phòng, đã nói “ *Chúng tôi nghiên cứu kỹ càng RMA – Người đại anh hùng của chúng tôi là Andy Marshall* (2)

*của Ngũ Giác Đài, (Andy là Giám đốc của Văn phòng Đánh giá, được giới chuyên gia Lầu Năm Góc đặc biệt hiệu là Tổng Tư lệnh – Tương lai học). Chúng tôi dịch từng câu chữ của ông ta”.*

Vào năm 1993, Giang Trạch Dân, Tổng Bí thư Đảng, đã coi RMA là tâm điểm của chiến lược quân sự của Trung Quốc. Ngày nay, Quân Giải phóng phải tự chuyển mình thành một lực lượng có thể chiến thắng cái mà chiến lược có tên là “ *chiến tranh cục bộ trong điều kiện công nghệ cao* ”. Chiến dịch phải gọn, quyết định và hạn chế về địa lý và mục tiêu chính trị. Như thế, cần đầu tư lớn vào không lực, hải quân và lực lượng pháo binh thứ hai. Lực lượng pháo binh này điều hành các hỏa tiễn mang đầu đạn hạt nhân hay qui ước.

Có thêm cải tiến vào năm 2002 và 2004. Các vũ khí công nghệ cao chưa đủ, điều cần có thêm là khả năng gắn kết mọi loại vũ khí với nhau tại trận địa, đó là cái mà người Trung Quốc gọi là “ tin học hóa ”, và tại phương Tây, người ta gọi là “ C4IRS thống nhất ” (4 chữ C đứng đầu cho chỉ huy, kiểm soát, liên lạc và vi tính – *Command, Control, Communication và Computer* ; ISR là chữ viết tắt của tình báo, giám sát và thám thính – *Intelligence, Surveillance, và Reconnaissance*). Lầu Năm Góc thích ký hiệu này.

Tướng Trần nói là trong thời kỳ tới năm 2010, Trung Quốc sẽ thiết lập “ nền móng cho những lực lượng hiện đại ”, thập kỷ sau đó sẽ là “ cơ động hóa ” (việc triển khai các loại hình quân sự tối tân) và tin học hóa (liên kết các loại hình thành một mạng lưới). Hai quá trình này phải hoàn bị về trang thiết bị, hòa nhập và huấn luyện vào năm 2020. Nhưng Tướng Trần cũng thú nhận là Trung Quốc sẽ không đạt tới hoàn toàn tin học hóa ngay cả sau hạn kỳ này. Ông nói : “ *Có khó khăn lớn là chúng tôi mới chỉ cơ giới hóa được một phần. Chúng tôi không phải lúc nào cũng biết là phải đầu tư vào khâu nào trước, khi công nghệ vừa chòng chéo vừa nhảy vọt* ”. Trong lúc phương Tây đã có khả năng hoàn thành sự cải tiến quân sự bằng cách thực hiện hai quy trình theo lớp lang, Trung Quốc muốn thực hiện cả hai cùng một lúc. Tuy thế, họ không giảm bớt đầu tư lớn có mục tiêu đánh bại kẻ thù, ngay cả nếu chúng có công nghệ cao, bằng cách “ *sử dụng những điểm mạnh để tấn công vào điểm yếu của kẻ thù* ”. Vào năm 2010, viện CSBA đã xác định được những loại vũ khí thiết yếu mà Trung Quốc sẽ có khả năng triển khai trong thời gian 10 năm tới. Đó là : vệ tinh và máy bay thám thính không người lái, hàng ngàn tên lửa đất đối đất và chống chiến hạm. Hơn 60 tàu ngầm tàng hình quy ước, và ít nhất 6 tàu ngầm tấn công hạt nhân, các loại chiến đấu tàng hình có hay không có người lái, và khả năng chiến tranh không gian và tự động hóa. Thêm vào đó, hải quân phải quyết định xem họ có nên chuyển đổi thành một lực lượng có mẫu hạm, giống như Mỹ. Sở hữu mẫu hạm là một tuyên bố rõ rệt về tham vọng khuếch tán lực lượng xa tổ quốc. Triển khai loại vũ khí này sẽ đuổi kịp các chính sách tương tự của Nhật Bản và Ấn Độ trong một tương lai gần. Trung Quốc có lẽ sẽ có 3 mẫu hạm nhỏ trong 5 hay 10 năm nữa, mặc dù các chuyên gia nghĩ rằng Trung Quốc còn cần nhiều thời gian hơn nữa để học cách sử dụng chúng.



Hai chuỗi hải đảo phòng thủ của Trung Quốc: Chuỗi thứ nhất, đi từ quần đảo Aleutian, qua Nhật Bản, Đài Loan, phía Tây Philippines, Borneo và ngoài khơi Biển Việt Nam ; Chuỗi hải đảo thứ hai chạy từ Nhật Bản xuống tới Guam (Trung Bộ Thái Bình Dương), Papua New Guinea.

### Ngoại giao pháo hạm

Những điều kể trên hứa hẹn đủ loại vũ khí. Hầu hết, chúng thuộc loại “ bất đối xứng ”, nghĩa là, chúng được thiết kế không phải để đấu trực tiếp với lực lượng quân sự Mỹ ở Tây Thái Bình Dương, mà đúng hơn là để tận dụng các yếu điểm của lực lượng Mỹ. Như vậy, chúng có thể được sử dụng như thế nào ?

Đài Loan là sức đẩy chính cho việc canh tân quân sự của Trung Quốc. Vào năm 1996, Trung Quốc đã đem thử hỏa tiễn đạn đạo gần các cảng của Đài Loan, và Mỹ phản ứng bằng cách gửi ngay hai đội mẫu hạm tới eo biển Đài Loan. Từ năm 2002, chiến lược của Trung Quốc phần lớn dựa vào khả năng xảy ra xung đột tại vùng eo biển này : theo đó, Trung Quốc không những phải đánh bại sự chống đối của Đài Loan, mà còn phải răn đe, ngăn chặn hay đánh bại nỗ lực can thiệp của Mỹ. Theo những báo cáo gần đây của CSBA và RAND, một viện nghiên cứu khác của Mỹ, Trung Quốc đang trên đường thực hiện các phương tiện này, vào năm 2020 để răn đe các mẫu hạm và máy bay Mỹ hoạt động trong vùng biển có giới hạn là “ dải hải đảo thứ nhất ” – một tuyến đầu chạy từ quần đảo Aleutians tới Đài Loan, Philippines và Borneo.

Vào năm 2005, Trung Quốc thông qua đạo luật *chống ly khai* của Đài Loan, nó cho phép chính phủ đáp trả bằng cách sử dụng vũ lực nếu Đài Loan tuyên bố độc lập

vào một lúc nào đó, hoặc là nếu chính phủ Bắc Kinh nghĩ là mọi khả năng thống nhất một cách hòa bình đã biến mất. Jia Xiudong, thuộc Viện Nghiên cứu Quốc tế (Viện nghiên cứu của Bộ Ngoại giao Trung Quốc) đã nói : “ *Ưu tiên số một là Đài Loan. Lực địa rất kiên nhẫn, nhưng độc lập không phải là tương lai của Đài Loan. Lực lượng quân sự của Trung Quốc sẵn sàng đánh đuổi mọi lực lượng can thiệp. Nước Mỹ nên duy trì cái mà gọi là “Điều nhập nhằng chiến lược, về cái mà họ nên làm nếu xảy ra chiến tranh ly khai”. Chúng tôi không nhập nhằng. Chúng tôi sẽ dùng đủ mọi phương tiện mà chúng tôi có, để ngăn chặn việc này xảy ra”*.

Nếu chính sách về Đài Loan là trọng tâm trước mắt của kế hoạch quân sự Trung Quốc, khả năng to lớn của quốc gia này cho phép họ những chọn lựa khác, và những ham muốn khác. Vào năm 2004, Hồ Cẩm Đào, Chủ tịch Trung Quốc, nói là Quân Giải Phóng có khả năng theo đuổi “ những nhiệm vụ lịch sử mới ”. Một số nhiệm vụ này là tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Trong những năm gần đây, Trung Quốc là quốc gia đóng góp nhiều nhất cho các lực lượng này, trong số 5 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Nhưng trách nhiệm của hầu hết các hoạt động này được trao cho hải quân. Ngoài việc ngăn cản quân thù của Trung Quốc tiếp cận các tuyến đường biển, hải quân còn được lệnh khuếch tán lực lượng tại các vùng lân cận và các vùng xa xôi.

Hải quân có vẻ tự coi mình là người bảo vệ cho quyền lợi kinh tế đang nổi lên của Trung Quốc. Bao gồm từ việc hỗ trợ đòi hỏi chủ quyền (ví dụ, đòi hỏi vùng biển Đông Nam Á là vùng kinh tế đặc quyền của Trung Quốc), cho tới việc bảo vệ hoạt động chuyên chở hàng hải to lớn của Trung Quốc, giúp đất nước tiếp cận với các nguồn tài nguyên, và bảo vệ số lượng ngày càng đông đảo người dân Trung Quốc làm việc ở nước ngoài (có khoảng 5 triệu người hiện nay, nhưng dự báo sẽ tăng lên 100 triệu người vào năm 2020). Hạm đội hải quân gồm có khu trục hạm, chiến hạm tàng hình, và chiến hạm mang tên lửa, cho phép họ mở rộng hoạt động ngoài “ biển nông ” (greenwater). (Có nghĩa là trong khu vực, chứ không phải chỉ là vùng cận duyên). Họ cũng triển khai thêm chiến hạm “ biển xanh ” tầm xa. Vào đầu năm 2009, hải quân Trung Quốc bắt đầu kiểm tra cướp biển ở vùng vịnh Eden, với 3 chiến hạm. Năm ngoái, một trong 3 tàu này được gửi qua Địa Trung Hải để hỗ trợ di tản 35.000 công nhân mắc kẹt ở Libya. Cuộc di tản này là một cuộc tập dượt lớn cho không quân Trung Quốc.

### **Quyền lực sinh ra từ nòng súng**

Người ta khó ngạc nhiên về những triển khai này. Các lực lượng tập trung chống Đài Loan, và khả năng Trung Quốc thực hiện chiến lược “A2/AD” để đẩy xa lực lượng các quốc gia khác tới tận chân trời, đã làm xói mòn lòng tin của các đồng minh của Mỹ ở châu Á là người bảo vệ an ninh cho họ khó lòng luôn luôn hiện diện trong khu vực. Chính sách tái cân bằng của Tổng thống Obama đối với châu Á có lẽ làm giảm bớt sự nghi ngại này. Các đồng minh của Mỹ sẽ phải tự mình tham gia bảo vệ an ninh nhiều hơn nữa, kể cả việc triển khai “A2/AD”. Nhưng chiều hướng lâu dài cho việc chi tiêu quốc phòng nghiêng lợi về phía Trung Quốc. Trung Quốc có thể hoàn toàn tập trung ở châu Á, trong lúc Mỹ vẫn tiếp tục có trách nhiệm toàn cầu. Mối lo ngại của các nước châu Á đối với con rồng còn lâu mới chấm dứt.

Nói thế, nhưng không nên quá phóng đại mối đe dọa đến từ Trung Quốc. Có ba nhân tố hạn chế cho việc này. Thứ nhất, không giống như Liên Xô trước kia, Trung Quốc có quyền lợi thiết thân trong sự ổn định của hệ thống kinh tế toàn cầu. Các nhà lãnh đạo quân sự của họ luôn luôn nhấn mạnh là phải mở mang một nền kinh tế trung bình hiện vẫn còn rất nhiều người nghèo đói, là ưu tiên hơn những tham vọng quân sự. Sự tăng tiến của chi tiêu quân sự phản ánh sự tăng trưởng kinh tế, hơn là nói rộng phần chia của GDP. Trong nhiều năm liền, Trung Quốc đã chi tiêu quân sự theo cùng một tỷ lệ đối với GDP (một chút cao hơn 2%, so với Mỹ 4,7%GDP). Phép thử thực sự cho ý muốn của Trung Quốc duy trì chi tiêu quân sự không đổi, sẽ xảy ra vào lúc độ tăng trưởng GDP giảm bớt). Nhưng trong quá khứ, các nhà lãnh đạo Trung Quốc lo ngại nhiều về tình hình nội bộ, hơn là những mối đe dọa từ bên ngoài. Năm ngoài, chi tiêu cho an ninh nội bộ lần đầu tiên vượt qua chi tiêu quốc phòng. Với một dân số đang già đi rất nhanh, người ta nghĩ rằng chi tiêu cho bảo hiểm y tế có lẽ có ưu tiên hơn là chi phí quân sự. Giống như mọi cường quốc khác, Trung Quốc phải lựa chọn giữa súng và ba toong (cho người cao tuổi).

Thứ hai, như một số chính khách Mỹ thực dụng thú nhận, không nên ngạc nhiên khi thấy một quốc gia tầm cỡ như Trung Quốc có vị trí trên thế giới và muốn có một quân đội phản ánh sự kiện này. Thật ra, phương Tây đôi khi khá mâu thuẫn khi nhận xét về sức mạnh Trung Quốc, vừa sợ họ, vừa muốn họ chấp nhận trách nhiệm lớn hơn trong trật tự thế giới. Giống như Tướng Yao Yun Zhu tại Hàn lâm Khoa học quân sự nói : “ *Chúng tôi bị phê phán khi làm nhiều, và cũng bị phê phán khi làm ít hơn. Phương Tây phải quyết định là họ muốn cái gì. Hệ thống trật tự quân sự thế giới là NATO, và các liên minh song phương châu Á đều do Mỹ lãnh đạo. Không có tổ chức nào giống như WTO để cho Trung Quốc tham gia* ”.

Thứ ba, Quân Giải Phóng có lẽ không ghê gớm như trên giấy tờ. Công nghệ quân sự của Trung Quốc đã bị phương Tây cấm vận ngay sau vụ Thiên An Môn (1989). Ví dụ, họ cố gắng sản xuất máy bay phản lực chất lượng cao, nhưng công nghệ còn rất thiếu. Các công ty quốc phòng Tây phương tin là vì lý do đó, họ đã bị tấn công trên mạng, có lẽ nguồn gốc từ Trung Quốc. Công nghiệp quốc phòng của Trung Quốc có lẽ đã cải tiến, nhưng còn manh mún, không hiệu quả, và phụ thuộc thái quá vào công nghệ nhập từ Nga. Nước Nga cũng sung sướng được bán cùng lúc các mặt hàng đó cho các quốc gia cạnh tranh khu vực của Trung Quốc như Ấn Độ, Việt Nam. Quân Giải Phóng cũng có ít kinh nghiệm chiến trường. Lần cuối cùng họ tham gia một cuộc chiến thực sự là chiến tranh với Việt Nam vào năm 1979. lúc đó, họ bị đánh chảy máu mũi. Ngược lại, một thập kỷ chiến tranh đã làm cho quân đội Mỹ lên tới đỉnh cao của chuyên nghiệp. Người ta nghi ngờ rằng Quân đội giải phóng có thể thực hiện được những chiến dịch phức tạp liên quân chủng, mà họ vẫn được kêu gọi thực hiện.

Tướng Yao nói rằng sự cách biệt giữa quân đội Mỹ và quân đội Trung Quốc ít nhất là 30 năm, có thể là 50 năm. Bà nói : “ *Trung Quốc không cần ngang hàng quân sự với Mỹ. Nhưng vào lúc mà chúng tôi trở nên quốc gia cạnh tranh ngang hàng với Mỹ, lãnh đạo của hai quốc gia sẽ có khôn ngoan giải quyết vấn đề* ”. An ninh toàn cầu trong vài thập kỷ tới sẽ phụ thuộc vào niềm hy vọng mà bà ta nói tới.



**Bảng 1 – Chi tiêu Quốc phòng**

10 quốc gia lớn nhất thế giới (2011)

Quốc gia	Chi tiêu (tỉ USD)	% thế giới
1- Hoa Kỳ	739.3	45.7
2- Trung Quốc	89.8	5.5
3- Anh	62.7	3.9
4- Pháp	58.8	3.6
5- Nhật	58.4	3.6
6- Nga	52.7	3.3
7- Ả Rập Xê Út	46.2	2.9
8- Đức	44.2	2.7
9- Ấn Độ	37.3	2.3
10-Brazil	36.6	2.3

Nguồn : IISS (Institute for International Strategic Study).